TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/DS-PT
Ngày: 09-10-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên**.**

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2018/TLPT- DS ngày 03 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp: *"Hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2018/QĐ-PT ngày 14/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Công T; cư trú tại khu T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng ông Trương Đình V; bà Ngô Thị N; cùng cư trú tại thôn L1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, bà Nụ có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông V: Bà Ngô Thị N; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chứng thực).

Người kháng cáo: Vợ chồng ông Trương Đình V; bà Ngô Thị N – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại các bản tự khai của ông Bùi Công T thì:

Do quen biết nhau, nên khoảng trước năm 1997, ông có cho vợ chồng ông Trương Đình V, bà Ngô Thị N cư trú tại khu T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay đã chuyển vào sinh sống tại Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) vay 23 chỉ vàng 24K, khi vay hai bên có giấy viết tay nhưng do thời gian quá lâu nên đã bị thất lạc, lãi suất vay là 20.000đ/1chỉ/tháng, thời hạn vay đến tháng 5/1997 vợ chồng ông V, bà N hẹn sẽ trả đủ cả gốc và lãi. Tuy nhiên đến ngày 25/5/1997 vợ chồng ông V, bà N mới trả cho ông 5.400.000đ tiền lãi, còn nợ lại 23 chỉ vàng 24K và 4.000.000đ tiền lãi. Sau đó vợ chồng ông V viết lại giấy vay 23 chỉ vàng và hẹn đến tháng 02/1999 sẽ trả đủ. Tuy nhiên khi đến hẹn vợ chồng ông V, bà N vẫn không trả được vàng và tiền lãi như đã hứa và tiếp tục viết lại giấy vay. Mặc dù đã nhiều lần ông T đến nhà yêu cầu nhưng vợ chồng ông V vẫn không trả nợ, đến ngày 10/12/2005 thì vợ chồng ông V, bà N đến nhà ông T để xin khất nợ và viết lại giấy vay 23 chỉ vàng và 40.000.000đ tiền lãi, cuối năm 2016, ông T đến nhà của vợ chồng ông V tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để đòi nợ thì vợ chồng ông V mới trả được cho ông 05 chỉ vàng và nợ lại 18 chỉ. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông V, bà N trả cho ông 18 chỉ vàng loại 24K còn lại.

Vợ chồng ông V, bà N thừa nhận có việc vay vàng nói trên, tuy nhiên, vợ chồng ông bà chỉ vay 05 chỉ vàng 24K còn 23 chỉ vàng như lời khai của ông T đã bao gồm cả gốc (05 chỉ) và lãi (18 chỉ), do phần tiền lãi ông T tính bằng tiền sau đó quy ra vàng. Thời gian đầu vợ chồng ông bà vẫn trả lãi đầy đủ như thỏa thuận ban đầu. Tuy nhiên về thời gian sau do công việc làm ăn thua lỗ, hoàn cảnh khó khăn không còn khả năng trả lãi nên ông T yêu cầu vợ chồng ông bà viết lại giấy vay với số vàng còn nợ là 23 chỉ. Đến ngày 10/6/2015 vợ chồng ông bà mới trả được cho ông T 05 chỉ vàng gốc, còn số 18 chỉ vàng là lãi thì ông, bà xin ông T cho khất lại vì chưa có khả năng; ông, bà có thương lượng với ông T là khi nào làm ăn được sẽ thu xếp trả lãi dần nhưng ông T không đồng ý và làm đơn khởi kiện ra Tòa. Nay ông T yêu cầu vợ chồng ông bà phải trả cho ông T 18 chỉ vàng 24K thì ông không đồng ý.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 05/2018/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Công T. Buộc vợ chồng ông Trương Đình V, bà Ngô Thị N trả cho ông Bùi Công T 18 chỉ vàng 24K.

2. Về án phí: Buộc ông Trương Đình V – bà Ngô Thị N phải nộp 3.312.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 02/7/2018 vợ chồng ông Trương Đình V, bà Ngô Thị N có đơn kháng cáo, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm về việc quy giá trị 18 chỉ vàng 24K thành tiền tại thời điểm ông T khởi kiện là 3.680.000đ/chỉ x 18 chỉ = 66.240.000đ để buộc bị đơn trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa ông Bùi Công T và vợ chồng ông Trương Đình V, bà Ngô Thị N có xác lập giao dịch dân sự vay tài sản. Do bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên các bên phát sinh tranh chấp. Theo hồ sơ thể hiện thì giữa ông T và vợ chồng ông V, bà N nhiều lần lập giấy vay vàng, lần cuối cùng là vào ngày 10/12/2005 bị đơn thừa nhận nợ nguyên đơn 02 cây 03 chỉ vàng đồng thời còn nợ 40.000.000đ tiền lãi, không thỏa thuận thời gian trả; quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận trong năm 2016 bị đơn có trả cho nguyên đơn 05 chỉ vàng 24K. Ngày 15/3/2018 ông T có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V, bà N phải trả số vàng còn lại, như vậy thời hiệu khởi kiện đối với vụ án vay tài sản vẫn còn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là *"Kiện đòi lại tài sản"* là không chính xác, cần xác định lại quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản"* là phù hợp.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng việc vay nợ giữa các bên là có xảy ra trong thực tế, quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm thì bị đơn thừa nhận còn nợ 18 chỉ vàng 24K nhưng cho rằng đây là tiền lãi nhưng không xuất trình được căn cứ chứng minh, ông T lại không thừa nhận. Ngoài ra theo hồ sơ thể hiện thì lần cuối cùng vợ chồng ông V, bà N viết giấy nhận nợ là ngày 10/12/2005, nội dung thể hiện rõ còn nợ nguyên đơn 02 cây 03 chỉ vàng đồng thời còn nợ 40.000.000đ tiền lãi, không có nội dung nào thể hiện số vàng 18 chỉ loại 24K là lãi từ khác khoản vay trước đó. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn 18 chỉ vàng 24K là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị quy giá trị 18 chỉ vàng 24K thành tiền tại thời điểm ông T khởi kiện là 3.680.000đ/chỉ x 18 chỉ = 66.240.000đ để buộc vợ chồng ông V, bà N phải trả nợ; tuy nhiên theo hồ sơ thể hiện thì tại đơn khởi kiện ghi ngày 15/3/2018 ông T yêu cầu bị đơn phải trả cho ông 18 chỉ vàng loại 24K và 100.000.000đ (Bút lục 04), tại Biên bản lấy lời khai của đương sự thì ông T chỉ yêu cầu vợ chồng ông V, bà N có trách nhiệm trả 18

chỉ vàng loại 24K quy thành tiền là 66.240.000 (Bút lục 14), tuy nhiên tại Biên bản hòa giải ngày 06/6/2018 (Bút lục 32) và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/6/2018 ông T lại yêu cầu vợ chồng ông V, bà N phải trả 18 chỉ vàng loại 24K; do vậy cấp sơ thẩm buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 18 chỉ vàng loại 24K mà không quy ra tiền là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn chỉ kháng cáo không đồng ý trả 18 chỉ vàng 24K vì cho rằng đây là lãi, việc đề nghị quy thành tiền không có kháng cáo, ông T cũng không kháng cáo phần này nên không đề cập giải quyết.

[4] Ngoài ra, tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án bà N đã 62 tuổi, theo quy định của Luật người cao tuổi thì bà N là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm, cấp sơ thẩm buộc bà N cùng với ông V chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị số vàng phải thanh toán cho ông T là không chính xác theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần sửa lại phần này, chỉ buộc ông V phải chịu án phí sơ thẩm bằng 50% án phí mà vợ chồng ông V, bà N phải chịu.

Với những phân tích nói trên cần bác kháng cáo của vợ chồng ông V, bà N về việc không đồng ý trả 18 chỉ vàng loại 24K, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[5] *Về án phí:*

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà N. Ông V phải chịu án phí sơ thẩm là 1.656.000đ (3.312.000đ/2). Do sửa án nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 469, 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông Trương Đình V, bà Ngô Thị N, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản".

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Công T về việc "Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản" với vợ chồng ông Trương Đình V, bà Ngô Thị N.

Buộc vợ chồng ông Trương Đình V, bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Công T 18 (mười tám) chỉ vàng loại 24K.

3. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Ngô Thị N. Ông Trương Đình V phải chịu 1.656.000đ án phí sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003602 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, ông V còn phải nộp 1.356.000đ.

+ Án phí phúc thẩm: vợ chồng ông V, bà N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch